

Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa – Vũng Tàu
 Kỳ thi: Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026
 Khóa ngày: 5-7/6/2025
 Hội đồng: THPT Nguyễn Huệ

ỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
BẢNG GHI ĐIỂM THI

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
1	150001	Ngô Diệu An	x	02/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.50	8.50	25.50
2	150002	Phạm Duy An		09/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.00	7.50	23.25
3	150003	Huỳnh Dương An		19/12/2009	THCS Thắng Nhất	6.50	8.75	8.75	24.00
4	150004	Bùi Gia An		29/07/2010	THCS Phước Thắng	7.25	9.00	9.25	25.50
5	150005	Nguyễn Hà An	x	01/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.25	8.00	23.25
6	150006	Phạm Hoàng Bảo An	x	13/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.75	8.50	8.00	22.25
7	150007	Vũ Huy An		08/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	9.25	25.75
8	150008	Trịnh Hữu An		29/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	6.50	22.00
9	150009	Đỗ Phan Kiều An	x	19/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	8.75	24.75
10	150010	Mai Thị Thái An	x	03/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	7.25	22.75
11	150011	Vương Thị Thu An	x	08/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	5.00	20.25
12	150012	Nguyễn Thúy An	x	28/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	9.00	25.00
13	150013	Nguyễn Trần Thái An	x	25/07/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	8.25	24.25
14	150014	Đào Duy Anh		22/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	7.25	22.75
15	150015	Phan Đăng Tuấn Anh		28/02/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	8.75	24.50
16	150016	Lê Đức Anh		05/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.50	9.00	9.75	25.25
17	150017	Phan Đức Anh		14/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.00	9.50	23.50
18	150018	Đỗ Hoàng Anh		14/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	8.75	24.75
19	150019	Lương Huy Thế Anh		25/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.50	6.75	22.50
20	150020	Nguyễn Hùng Anh		15/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	9.50	24.25
21	150021	Ngô Lê Anh	x	15/06/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.50	7.25	22.50
22	150022	Hà Lê Quỳnh Anh	x	24/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.75	7.25	23.50
23	150023	Lương Minh Anh	x	22/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.75	9.00	25.25
24	150024	Phạm Minh Anh	x	02/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.25	8.50	8.75	25.50
25	150025	Nguyễn Ngọc Lan Anh	x	12/07/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.75	9.50	25.00
26	150026	Nguyễn Ngọc Mai Anh	x	17/02/2010	THCS Phước Thắng	6.00	7.50	6.25	19.75
27	150027	Lê Ngọc Minh Anh	x	14/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.25	8.00	22.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
28	150028	Chu Nguyên Anh	x	16/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	7.00	7.75	21.50
29	150029	Bùi Nguyễn Hoàng Anh	x	21/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	8.75	24.50
30	150030	Lê Nguyễn Trúc Anh	x	18/03/2010	THCS Phước Thắng	8.00	9.00	8.25	25.25
31	150031	Trần Nguyễn Tuấn Anh		27/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.50	4.50	19.00
32	150032	Trần Phan Tuấn Anh		22/07/2010	THCS Vũng Tàu	7.00	8.75	8.00	23.75
33	150033	Trịnh Phạm Mai Anh	x	01/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.25	7.75	24.00
34	150034	Đỗ Phương Anh	x	01/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	7.50	23.50
35	150035	Trần Quốc Anh		19/11/2010	THCS Võ Văn Kiệt (VT)	5.50	7.00	5.00	17.50
36	150036	Đào Quỳnh Anh	x	28/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.50	9.00	25.50
37	150037	Nguyễn Quỳnh Anh	x	02/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.00	7.25	22.75
38	150038	Tạ Quỳnh Anh	x	03/01/2010	THCS Trần Phú	7.00	9.00	9.25	25.25
39	150039	Trương Quỳnh Anh	x	03/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	9.50	25.50
40	150040	Võ Thế Anh		28/04/2010	THCS Phước Thắng	5.50	9.00	5.25	19.75
41	150041	Nguyễn Thị Kim Anh	x	12/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.50	7.75	23.00
42	150042	Thiều Thị Kim Anh	x	17/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.00	8.75	23.75
43	150043	Nguyễn Thị Lan Anh	x	29/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	8.75	23.75
44	150044	Nguyễn Thị Lan Anh	x	27/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	8.25	23.00
45	150045	Trần Thị Lan Anh	x	07/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.50	8.50	23.00
46	150046	Vũ Thị Lan Anh	x	15/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.75	8.75	24.75
47	150047	Trần Thị Ngọc Anh	x	06/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.25	7.25	22.50
48	150048	Lê Thị Quỳnh Anh	x	11/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	7.75	23.00
49	150049	Tào Thị Vân Anh	x	08/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.00	8.50	24.50
50	150050	Nguyễn Thị Vy Anh	x	07/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.50	7.25	22.75
51	150051	Nguyễn Thùy Diễm Anh	x	17/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.50	8.25	24.00
52	150052	Vũ Trí Đức Anh		10/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.50	8.25	22.75
53	150053	Nguyễn Tuấn Anh		10/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	8.25	8.50	22.25
54	150054	Nguyễn Tuấn Anh		26/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	9.00	7.00	21.00
55	150055	Lưu Vân Anh	x	02/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	7.50	22.25
56	150056	Trần Võ Quỳnh Anh	x	08/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	8.50	24.00
57	150057	Nguyễn Mai Thảo Ái	x	28/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.50	8.75	8.50	21.75
58	150058	Tạ Hồng Ánh	x	23/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	8.50	23.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
59	150059	Hà Lê Ngọc Ánh	x	15/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	7.75	7.50	22.50
60	150060	Phạm Thiên Ân		10/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.25	8.50	7.25	20.00
61	150061	Đặng Chí Bảo		14/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	9.00	8.25	23.00
62	150062	Nguyễn Đăng Thiên Bảo		09/08/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.50	8.75	7.50	21.75
63	150063	Nguyễn Đình Bảo		13/06/2010	THCS Thắng Nhất	5.25	8.75	8.75	22.75
64	150064	Đỗ Gia Bảo		02/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.00	8.00	23.00
65	150065	Nguyễn Gia Bảo		30/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	9.00	24.25
66	150066	Phạm Gia Bảo		06/09/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	9.50	7.75	24.25
67	150067	Trần Gia Bảo		29/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.75	8.50	22.75
68	150068	Nguyễn Hoàng Gia Bảo		02/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.00	8.50	23.50
69	150069	Nguyễn Huy Gia Bảo		09/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.00	8.75	7.00	19.75
70	150070	Lê Quốc Bảo		25/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	9.00	8.75	23.25
71	150071	Nguyễn Tường Xuân Bách		30/07/2010	THCS Phước Thắng	6.00	9.00	9.50	24.50
72	150072	Nguyễn Duy Bằng		01/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.50	7.75	22.25
73	150073	Nguyễn Tiến Bân		03/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	9.75	25.25
74	150074	Phạm Băng Châu	x	12/11/2010	THCS Thắng Nhất				0.00
75	150075	Vũ Hoàng Châu	x	09/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	8.25	24.75
76	150076	Đỗ Ngọc Bảo Châu	x	31/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.00	9.00	24.00
77	150077	Hà Nguyễn Minh Châu		22/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.00	9.50	26.00
78	150078	Dương Quý Minh Châu	x	26/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	9.00	6.75	21.75
79	150079	Đặng Khánh Chi	x	01/05/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.00	7.75	22.75
80	150080	Nguyễn Linh Chi	x	07/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	9.00	9.00	25.75
81	150081	Vũ Quỳnh Chi	x	10/12/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.25	7.00	21.25
82	150082	Lê Thị Kim Chi	x	21/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	9.00	23.75
83	150083	Đặng Quang Chiến		22/11/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	8.50	6.25	19.50
84	150084	Nguyễn Quốc Chinh		06/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	7.25	22.00
85	150085	Doãn Bùi Thành Chung		27/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	9.00	7.25	22.75
86	150086	Phạm Lê Đăng Cơ	x	10/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	8.25	24.50
87	150087	Lê Công Cường		12/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.50	8.75	25.25
88	150088	Nguyễn Công Cường		20/11/2010	THCS Thắng Nhất	4.50	8.00	7.75	20.25
89	150089	Nguyễn Đức Cường		07/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	7.25	23.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
90	150090	Lê Mạnh Cường		29/07/2010	THCS Phước Thắng	6.00	8.75	9.50	24.25
91	150091	Vũ Quốc Cường		20/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	8.75	24.50
92	150092	Phạm Vũ Mạnh Cường		01/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	9.00	24.75
93	150093	Nguyễn Phương Ngọc Diệp	x	15/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	8.00	23.00
94	150094	Nguyễn Thị Huyền Diệu	x	12/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	7.75	5.00	19.50
95	150095	Trần Cao Duy		10/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	9.00	8.25	23.50
96	150096	Trần Hữu Duy		08/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	8.25	23.00
97	150097	Nguyễn Mạnh Duy		28/12/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)				0.00
98	150098	Trần Quốc Duy		11/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.00	9.00	5.75	20.75
99	150099	Hoàng Thái Duy		26/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	8.00	24.75
100	150100	Lê Thị Thúy Duy	x	02/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.75	8.25	23.00
101	150101	Trương Mỹ Duyên	x	25/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	9.00	8.00	24.75
102	150102	Nguyễn Ngọc Mai Duyên	x	02/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.25	8.00	23.50
103	150103	Nguyễn Bá Dũng		11/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.00	9.50	25.75
104	150104	Nguyễn Hoàng Dũng		15/10/2010	THCS Phước Thắng	8.00	8.75	6.50	23.25
105	150105	Đỗ Huy Dũng		21/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	9.00	24.75
106	150106	Nguyễn Lưu Hoàng Dũng		27/04/2010	THCS Phước Thắng	6.75	7.75	8.75	23.25
107	150107	Nguyễn Mạnh Dũng		07/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	9.00	8.50	24.00
108	150108	Nguyễn Tấn Dũng		12/11/2009	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
109	150109	Dương Tiến Dũng		12/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	8.00	23.50
110	150110	Nguyễn Tiến Dũng		15/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	7.75	23.25
111	150111	Trần Tiến Dũng		21/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	8.00	24.00
112	150112	Lê Trương Tuấn Dũng		29/09/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.50	7.75	22.75
113	150113	Hồ Mai Ánh Dương	x	16/10/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.25	8.50	23.50
114	150114	Lê Phan Đình Dương		25/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	8.75	23.75
115	150115	Nguyễn Thùy Dương	x	10/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.50	9.00	24.50
116	150116	Nguyễn Tú Đăng Dương		28/05/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	9.00	9.50	26.50
117	150117	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	x	12/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.25	8.75	24.50
118	150118	Bùi Vũ Minh Đan	x	04/05/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.00	9.75	25.75
119	150119	Đinh Hoàng Đại		10/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.00	8.25	23.00
120	150120	Nguyễn Hoàng Thái Đạt		08/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.25	9.75	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
121	150121	Lê Mạnh Đạt		30/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.75	9.25	24.00
122	150122	Trần Minh Đạt		03/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.50	7.75	23.50
123	150123	Trần Quang Đạt		12/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.00	9.25	24.25
124	150124	Hoàng Tiến Đạt		12/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	7.50	8.25	21.25
125	150125	Vũ Hải Đăng		01/06/2010	TH-THCS-THPT Happy School	3.75	4.00	8.50	16.25
126	150126	Hoàng Ngọc Hải Đăng		02/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	7.25	5.75	18.25
127	150127	Phùng Đại Đồng		28/07/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.00	8.75	8.75	23.50
128	150128	Nguyễn Đoàn Nguyên Đức		22/03/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	9.00	25.25
129	150129	Nguyễn Hữu Đức		23/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	9.00	23.25
130	150130	Trần Mạnh Đức		16/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.75	8.75	24.00
131	150131	Tạ Minh Đức		29/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	8.25	7.75	22.75
132	150132	Bùi Quang Đức		16/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.50	8.75	25.75
133	150133	Trịnh Trọng Anh Đức		22/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	9.00	24.50
134	150134	Nguyễn Việt Đức		12/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	9.75	25.25
135	150135	Nguyễn Hoàng Hương Giang	x	06/01/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.75	9.00	26.00
136	150136	Trần Ngân Giang	x	17/09/2010	THCS Vũng Tàu	7.25	8.75	9.00	25.00
137	150137	Phan Thị Linh Giang	x	16/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.75	25.25
138	150138	Lê Thùy Hương Giang	x	01/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	9.00	24.50
139	150139	Phạm Vũ Hà Giang	x	02/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	9.25	24.50
140	150140	Nguyễn Xuân Giang		14/04/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	9.00	9.75	25.75
141	150141	Đinh Lê Bảo Hà	x	13/07/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	8.75	9.00	24.75
142	150142	Hồ Ngân Hà	x	29/10/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	8.75	8.75	25.50
143	150143	Hồ Ngọc Hà	x	12/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	8.75	24.25
144	150144	Phí Thanh Hà	x	06/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	7.25	23.00
145	150145	Nguyễn Thị Thu Hà	x	05/07/2010	THCS Phước Thắng	5.50	9.00	8.25	22.75
146	150146	Trần Thị Thu Hà	x	25/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	9.00	7.75	23.25
147	150147	Phạm Thu Hà	x	27/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.00	9.50	24.50
148	150148	Nguyễn Minh Hải		27/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	9.00	23.25
149	150149	Trần Minh Hải		07/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.00	8.50	23.50
150	150150	Phạm Thanh Hải		10/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.00	8.75	23.75
151	150151	Vũ Thanh Hải		27/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	7.75	22.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
152	150152	Trần Thúy Hằng	x	16/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	7.25	23.00
153	150153	Bùi Gia Hân	x	24/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	7.75	8.25	22.75
154	150154	Trần Gia Hân	x	29/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.00	9.00	7.75	22.75
155	150155	Nguyễn Lê Ngọc Hân	x	01/01/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	8.75	9.00	25.75
156	150156	Nguyễn Ngọc Gia Hân	x	05/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.50	8.00	23.75
157	150157	Huỳnh Ngọc Khả Hân	x	09/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	8.25	23.75
158	150158	Trần Diệu Hiền	x	25/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.75	8.50	23.00
159	150159	Cù Kim Hiền	x	19/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.75	7.75	24.25
160	150160	Đinh Thị Thu Hiền	x	07/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	6.25	22.25
161	150161	Nguyễn Thu Hiền	x	30/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	7.50	23.00
162	150162	Nguyễn Vũ Minh Hiền	x	18/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	8.75	25.00
163	150163	Đỗ Đức Hiếu		05/03/2009	THCS Thắng Nhất	6.00	8.50	8.25	22.75
164	150164	Phan Đức Hiếu		09/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	8.75	23.00
165	150165	Thiều Quang Hiếu		31/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.25	9.00	24.25
166	150166	Phạm Trần Hoàng Hiếu		18/10/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.00	8.25	24.75
167	150167	Nguyễn Trần Minh Hiếu		21/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.50	8.50	23.00
168	150168	Chu Trung Hiếu		20/08/2009	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
169	150169	Trần Trung Hiếu		13/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.50	8.25	22.25
170	150170	Lưu Đình Hoàng Hiệp		02/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	9.00	9.75	24.50
171	150171	Nguyễn Xuân Đỗ Huy Hiệu		31/07/2010	THCS Thắng Nhất	5.00	8.50	6.50	20.00
172	150172	Nguyễn Hoàng		07/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	5.25	8.25	8.00	21.50
173	150173	Vũ Hoàng		17/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	8.25	22.50
174	150174	Nguyễn Huy Hoàng		03/11/2008	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
175	150175	Phùng Huy Hoàng		23/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.00	9.00	22.00
176	150176	Phan Lê Hoàng		25/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	9.00	8.50	23.00
177	150177	Lê Minh Hoàng		01/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.75	9.00	9.00	23.75
178	150178	Nguyễn Minh Hoàng		01/02/2010	THCS Trần Phú	5.50	8.50	8.50	22.50
179	150179	Nguyễn Ngọc Kim Hoàng		03/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.50	9.75	23.25
180	150180	Đinh Trọng Lâm Hoàng		11/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.25	9.25	23.50
181	150181	Nguyễn Vương Quốc Huy Hoàng		04/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.25	9.25	22.50
182	150182	Vũ Minh Hòa		04/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.00	9.75	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
183	150183	Lê Thái Hòa	x	17/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	8.50	6.75	20.00
184	150184	Nguyễn Thái Dương Hồng		13/04/2010	THCS Thắng Nhất	4.25	9.00	9.00	22.25
185	150185	Nguyễn Thị Thanh Hồng	x	01/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	9.00	9.25	24.50
186	150186	Mai Thị Út Huệ	x	09/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.50	5.75	20.00
187	150187	Lê Đình Huy		10/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.50	8.50	22.00
188	150188	Phan Gia Huy		13/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	8.25	22.00
189	150189	Mai Nguyễn Minh Huy		21/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	8.75	23.00
190	150190	Nguyễn Quang Huy		07/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.50	8.25	8.50	22.25
191	150191	Trần Quang Huy		02/05/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	4.50	8.75	4.50	17.75
192	150192	Hoàng Quốc Huy		04/07/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	9.25	25.00
193	150193	Nguyễn Thê Huy		20/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.50	8.00	23.50
194	150194	Vũ Lưu Ngọc Huyền	x	16/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.25	5.50	19.50
195	150195	Cao Nguyễn Thu Huyền	x	24/08/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.75	7.75	24.50
196	150196	Biện Thị Khánh Huyền	x	20/04/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	8.50	8.75	22.75
197	150197	Nguyễn Thị Khánh Huyền	x	14/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	8.75	8.50	25.00
198	150198	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x	17/11/2010	THCS Phước Thắng	5.50	8.00	5.25	18.75
199	150199	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x	14/11/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	8.50	24.25
200	150200	Trần Thị Thu Huyền	x	10/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.75	4.75	20.25
201	150201	Đỗ Minh Hùng		16/01/2010	THCS Phước Thắng	4.75	9.00	8.25	22.00
202	150202	Hoàng Phi Hùng		05/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	9.00	7.25	21.25
203	150203	Nguyễn Phi Hùng		19/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.00	7.75	21.75
204	150204	Phạm Thanh Hùng		19/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	7.75	23.25
205	150205	Nguyễn Việt Hùng		11/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.25	9.00	7.75	21.00
206	150206	Dương Thành Hưng		01/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	9.00	9.00	24.25
207	150207	Lê Tuấn Hưng		03/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.50	7.75	22.25
208	150208	Nguyễn Tuấn Hưng		15/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	8.25	5.75	21.75
209	150209	Phạm Giáng Hương	x	02/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	9.00	23.75
210	150210	Nguyễn Thu Hương	x	21/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.25	8.75	8.75	22.75
211	150211	Đinh Xuân Hữu		10/11/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	9.00	8.25	24.75
212	150212	Mai Trần Gia Hy		20/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	9.25	24.50
213	150213	Trần An Khang		07/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.25	8.50	6.25	19.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
214	150214	Nguyễn Bá Duy Khang		03/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.25	7.50	22.25
215	150215	Nguyễn Hoàng Khang		30/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	7.00	23.25
216	150216	Đặng Minh Khang		30/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	8.00	23.00
217	150217	Đỗ Ngọc Bảo Khang		24/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	3.25	4.00	12.25
218	150218	Bùi Nguyên Khang		24/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	9.50	24.75
219	150219	Võ Nguyễn Gia Khang		14/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	9.50	9.25	26.75
220	150220	Huỳnh Trần Tấn Khải		07/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	5.50	9.00	8.50	23.00
221	150221	Nguyễn Duy Khánh		17/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.00	9.75	25.75
222	150222	Tổng Duy Khánh		06/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	8.00	23.00
223	150223	Phạm Trần Nhật Khánh		20/10/2010	THCS Thăng Nhất	6.25	9.00	7.75	23.00
224	150224	Võ Gia Khiêm		17/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.75	8.50	25.25
225	150225	Bùi Đăng Khoa		08/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	3.25	8.50	8.75	20.50
226	150226	Phạm Đăng Khoa		17/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.00	7.75	21.75
227	150227	Phạm Lưu Anh Khoa		12/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.00	8.75	7.50	21.25
228	150228	Bùi Phạm Anh Khoa		18/09/2010	THCS Thăng Nhất	7.00	9.00	8.00	24.00
229	150229	Phạm Trương Đăng Khoa		05/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.50	7.50	21.00
230	150230	Lê Vũ Đăng Khoa		04/01/2010	THCS Thăng Nhất	5.75	8.75	8.50	23.00
231	150231	Nguyễn Bùi Đăng Khôi		07/11/2010	THCS Thăng Nhất	6.75	8.75	8.50	24.00
232	150232	Dương Đức Khôi		23/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	9.25	24.25
233	150233	Trần Hữu Khôi		01/12/2010	THCS Thăng Nhất	4.50	9.00	6.75	20.25
234	150234	Hoàng Minh Khôi		05/01/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	6.50	8.75	8.50	23.75
235	150235	Nguyễn Minh Khôi		24/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	4.50	8.50	5.75	18.75
236	150236	Trần Nguyên Khôi		06/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	7.75	9.25	23.00
237	150237	Vũ Thành Minh Khôi		22/08/2010	THCS Thăng Nhất	5.25	9.00	6.75	21.00
238	150238	Lê Trọng Kiên		27/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	8.50	22.25
239	150239	Vũ Thiên Kiều	x	08/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	9.00	6.50	20.50
240	150240	Huỳnh Thị Diễm Kiều	x	09/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.75	8.50	25.25
241	150241	Phạm Anh Kiệt		26/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	9.50	9.75	25.00
242	150242	Võ Quốc Kiệt		15/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	8.50	9.25	23.75
243	150243	Đỗ Tuấn Kiệt		19/10/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	8.25	24.25
244	150244	Lê Tuấn Kiệt		15/12/2010	THCS Thăng Nhất	7.00	8.50	8.25	24.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
245	150245	Nguyễn Tuấn Kiệt		24/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	8.50	24.50
246	150246	Trần Tuấn Kiệt		01/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.00	9.00	9.00	25.00
247	150247	Vũ Tuấn Kiệt		29/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.50	6.75	22.00
248	150248	Lê Thị Nhã Kỳ	x	03/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.00	9.00	8.25	25.25
249	150249	Trần Ngọc Lam	x	13/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	8.50	5.50	22.00
250	150250	Đỗ Thanh Lam	x	22/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	5.50	21.25
251	150251	Phạm Trần Tường Lam	x	27/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.75	9.00	25.25
252	150252	Lê Mai Lan	x	13/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	6.00	5.00	16.50
253	150253	Trần Mai Lan	x	16/04/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.00	8.50	7.25	22.75
254	150254	Phan Bảo Lâm		14/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	9.25	9.25	24.00
255	150255	Lê Phú Lâm		27/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.25	6.75	21.75
256	150256	Nguyễn Thanh Lâm	x	08/11/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.75	8.50	23.75
257	150257	Nguyễn Hiền Lân		11/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	8.50	22.75
258	150258	Đỗ Linh	x	24/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.00	6.25	21.25
259	150259	Nguyễn Bùi Hoàng Linh	x	15/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.25	7.00	21.25
260	150260	Nguyễn Diệu Linh	x	09/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	9.00	6.25	21.25
261	150261	Đinh Dương Ngọc Linh	x	10/12/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	9.00	8.50	24.75
262	150262	Vũ Hoàng Khánh Linh	x	26/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	7.25	23.50
263	150263	Nguyễn Hồng Trúc Linh	x	29/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.75	8.75	23.00
264	150264	Hoàng Khánh Linh	x	20/02/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.25	8.00	23.00
265	150265	Nguyễn Lê Khánh Linh	x	27/10/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	7.25	23.25
266	150266	Ngô Mai Linh	x	24/05/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	7.50	23.25
267	150267	Phạm Ngọc Linh	x	29/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	8.75	25.25
268	150268	Lê Ngọc Khánh Linh	x	12/06/2010	THCS Thắng Nhất	8.50	8.75	7.25	25.50
269	150269	Trần Ngọc Phương Linh	x	30/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.50	9.25	24.50
270	150270	Vũ Ngọc Phương Linh	x	05/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.25	8.25	6.50	23.00
271	150271	Viên Nguyễn Khánh Linh	x	02/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	8.50	24.00
272	150272	Trần Nguyễn Uyên Linh	x	11/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.25	9.25	23.75
273	150273	Đào Nhật Linh	x	08/11/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.50	8.00	23.50
274	150274	Vũ Như Hoàng Linh	x	29/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	7.25	23.00
275	150275	Nguyễn Phương Linh	x	25/03/2010	THCS Thắng Nhất	8.25	8.75	7.50	24.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
276	150276	Đoàn Thị Diệu Linh	x	07/04/2010	THCS Thăng Nhất	5.50	8.00	4.75	18.25
277	150277	Phan Thị Diệu Linh	x	06/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	8.75	9.25	24.25
278	150278	Nguyễn Thị Khánh Linh	x	13/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	9.25	25.75
279	150279	Phạm Thị Khánh Linh	x	26/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.50	8.50	24.00
280	150280	Trần Thị Khánh Linh	x	03/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.50	6.50	21.00
281	150281	Phan Thị Mai Linh	x	02/06/2010	THCS Thăng Nhất	6.75	8.75	7.25	22.75
282	150282	Mai Trang Linh	x	30/11/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.25	8.50	24.00
283	150283	Ngô Trúc Linh	x	27/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.00	8.75	9.50	26.25
284	150284	Nguyễn Thị Loan	x	02/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	9.00	8.00	24.75
285	150285	Nguyễn Đình Phi Long		11/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.75	8.75	25.00
286	150286	Nguyễn Gia Long		25/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	9.00	8.00	22.75
287	150287	Nguyễn Ngọc Long		07/03/2009	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	9.00	8.75	25.00
288	150288	Phạm Thế Long		12/10/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	9.00	7.75	23.50
289	150289	Nguyễn Vũ Phi Long		27/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	6.25	21.25
290	150290	Trương Nguyên Lộc		07/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.00	9.25	25.50
291	150291	Nguyễn Phúc Lộc		19/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	7.25	22.75
292	150292	Lê Xuân Lộc		04/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.25	8.00	21.75
293	150293	Vũ Quốc Lợi		03/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	8.25	23.00
294	150294	Phạm Hiền Lương	x	12/08/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.00	8.00	24.50
295	150295	Nguyễn Khánh Ly	x	14/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.00	8.25	24.75
296	150296	Trần Khánh Ly	x	18/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.75	8.00	22.50
297	150297	Đỗ Thị Khánh Ly	x	21/08/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.50	7.00	22.25
298	150298	Vũ Thị Khánh Ly	x	24/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.75	7.75	23.25
299	150299	Lê Bùi Phương Mai	x	22/07/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	7.50	9.00	9.25	25.75
300	150300	Phùng Nguyễn Hoàng Mai	x	10/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	9.00	7.50	22.25
301	150301	Vương Đức Mạnh		23/04/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	5.75	9.00	7.00	21.75
302	150302	Nguyễn Văn Mạnh		14/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.00	7.75	23.75
303	150303	Lê Doãn Mẫn		28/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.75	7.25	21.75
304	150304	Phan Thị Trà Mi	x	06/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	8.50	8.00	24.25
305	150305	Nguyễn Công Minh		03/10/2010	THCS Huỳnh Khương Ninh	6.75	8.75	8.25	23.75
306	150306	Nguyễn Đức Nhật Minh		14/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.75	6.00	21.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
307	150307	Đặng Hoàng Minh		22/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	7.25	22.00
308	150308	Nguyễn Huy Minh		04/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	9.25	24.50
309	150309	Vũ Huy Minh		20/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	9.25	8.50	25.00
310	150310	Ngô Kim Minh		31/05/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.25	5.75	20.25
311	150311	Nguyễn Ngọc Minh	x	03/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	7.50	22.50
312	150312	Trần Ngọc Minh	x	18/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	6.00	21.25
313	150313	Trần Nguyễn Hữu Minh		22/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	8.00	23.00
314	150314	Phạm Nguyễn Thế Minh		28/06/2010	THCS Nguyễn An Ninh	6.25	8.50	9.25	24.00
315	150315	Lê Nhật Minh		15/12/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	9.00	8.50	24.50
316	150316	Phạm Nhật Minh		25/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.25	9.25	22.50
317	150317	Đàm Quang Minh		05/05/2010	THCS Phước Thắng	7.50	9.25	9.25	26.00
318	150318	Hà Thiên Minh		25/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	9.00	9.00	23.00
319	150319	Hồ Thiên Minh		07/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	9.50	9.25	26.00
320	150320	Nguyễn Thị Thu Minh	x	24/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	7.00	6.00	19.75
321	150321	Bùi Tuấn Minh		15/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	8.50	24.50
322	150322	Trịnh Xuân Nhật Minh		23/09/2010	THCS Thắng Nhất				1.50
323	150323	Vũ Hà My	x	16/06/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.25	7.00	22.50
324	150324	Hoàng Hiểu My	x	05/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	9.00	7.50	22.75
325	150325	Phan Hồ Huyền My	x	02/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.25	9.25	25.00
326	150326	Trương Ngọc Quỳnh My	x	12/05/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	7.75	23.50
327	150327	Nguyễn Phan Trà My	x	22/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.50	7.75	23.50
328	150328	Trần Thị Diễm My	x	31/01/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.50	7.00	22.75
329	150329	Trần Thị Hà My	x	25/03/2010	THCS Phước Thắng	8.25	9.00	8.00	25.25
330	150330	Thái Thị Trà My	x	07/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.00	6.50	22.00
331	150331	Nguyễn Lin Na	x	20/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	7.25	22.00
332	150332	Nguyễn Duy Nam		17/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	7.25	22.75
333	150333	Lê Hoài Nam		20/01/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	8.75	8.00	22.25
334	150334	Trần Khắc Nam		15/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.00	7.50	21.00
335	150335	Hoàng Nhật Nam		04/06/2010	THCS ngoài tỉnh	5.00	3.75	3.25	12.00
336	150336	Lưu Nhật Nam		04/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	8.25	23.00
337	150337	Trịnh Phạm Phương Nam		18/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.75	7.25	21.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
338	150338	Trần Phương Nam		27/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.25	7.50	21.75
339	150339	Võ Tiến Nam		18/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.50	7.75	23.75
340	150340	Phan Việt Nam		11/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.75	8.50	24.00
341	150341	Trần Phương Nga	x	20/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.25	9.50	9.25	27.00
342	150342	Nguyễn Quỳnh Nga	x	16/04/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.75	8.00	8.50	23.25
343	150343	Nguyễn Thúy Nga	x	31/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.00	9.25	25.75
344	150344	Lê Hoàng Ngân	x	27/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	8.00	7.25	23.00
345	150345	Phan Khánh Ngân	x	08/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	8.00	24.50
346	150346	Nguyễn Kim Ngân	x	20/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.25	8.00	22.25
347	150347	Vũ Ngọc Khánh Ngân	x	08/12/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.75	8.50	8.50	23.75
348	150348	Trần Thị Kim Ngân	x	06/04/2010	THCS Trần Phú	5.50	8.50	8.25	22.25
349	150349	Nguyễn Thu Ngân	x	30/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.00	8.50	25.00
350	150350	Nguyễn Thùy Ngân	x	21/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.75	8.00	22.50
351	150351	Hoàng Gia Nghi	x	07/10/2010	THCS Trần Phú	6.25	8.75	6.50	21.50
352	150352	Vũ Hà Trung Nghĩa		07/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	8.75	9.50	25.25
353	150353	Nguyễn Trọng Nghĩa		09/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.75	9.75	24.75
354	150354	Triệu Văn Nghĩa		26/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	9.00	7.75	22.50
355	150355	Lại Bảo Ngọc	x	19/07/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	8.50	8.75	23.50
356	150356	Trần Bảo Ngọc	x	08/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.75	8.75	25.00
357	150357	Đào Hoàng Bảo Ngọc	x	30/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	7.50	23.25
358	150358	Nguyễn Khánh Ngọc	x	24/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.75	6.25	20.50
359	150359	Trần Khánh Ngọc	x	27/01/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	9.00	8.25	25.25
360	150360	Phạm Lê Bảo Ngọc	x	06/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.25	8.75	24.50
361	150361	Nguyễn Phạm Khánh Ngọc	x	16/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	9.00	8.50	25.25
362	150362	Nguyễn Phạm Thanh Ngọc	x	07/09/2008	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
363	150363	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	x	21/05/2010	THCS Phước Thắng	6.75	8.50	6.00	21.25
364	150364	Lê Thị Bích Ngọc	x	12/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.00	6.50	22.00
365	150365	Dương Thị Khánh Ngọc	x	25/04/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	9.00	25.50
366	150366	Hoàng Thị Khánh Ngọc	x	01/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.75	8.25	6.25	22.25
367	150367	Hoàng Yến Ngọc	x	13/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.75	8.00	23.50
368	150368	Trần Hà Thảo Nguyên	x	11/06/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	9.00	25.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
369	150369	Nguyễn Lê Nguyên	x	07/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	6.50	22.25
370	150370	Lê Thị Thu Nguyên	x	30/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.25	7.00	22.50
371	150371	Nguyễn Lê Thanh Nhân		17/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	9.25	25.75
372	150372	Nguyễn Thanh Nhã		02/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.25	8.50	21.75
373	150373	Nguyễn Thiện Nhân		26/06/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	9.00	7.50	24.00
374	150374	Võ Thị Danh Nhân	x	02/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.25	9.25	24.50
375	150375	Đỗ Danh Nhật		25/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.25	9.75	26.00
376	150376	Đoàn Minh Nhật		28/10/2010	THCS Nguyễn Văn Linh	7.00	8.50	8.50	24.00
377	150377	Nguyễn Minh Nhật		28/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	9.00	9.00	24.50
378	150378	Nguyễn Minh Nhật		29/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	8.50	7.00	23.00
379	150379	Trần Minh Nhật		08/06/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.50	8.00	23.75
380	150380	Nguyễn Bảo Nhi	x	23/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	7.75	8.00	21.75
381	150381	Bùi Dương Yến Nhi	x	27/07/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.50	6.75	22.25
382	150382	Đỗ Lê Tuyết Nhi	x	01/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	8.25	22.00
383	150383	Phạm Ngọc Lan Nhi	x	15/11/2010	THCS Phước Thắng	6.25	8.75	6.25	21.25
384	150384	Hoàng Nguyễn Yến Nhi	x	06/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.75	9.00	6.75	22.50
385	150385	Nguyễn Tâm Nhi	x	20/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	6.50	21.25
386	150386	Trần Thảo Nhi	x	08/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.25	6.50	23.00
387	150387	Trần Thị Thủy Nhi	x	23/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.50	8.75	24.75
388	150388	Lưu Thị Yến Nhi	x	29/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	7.75	9.75	24.25
389	150389	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	10/02/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.75	6.00	21.25
390	150390	Nguyễn Thị Yến Nhi	x	14/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.25	9.50	26.25
391	150391	Trần Thụy Yến Nhi	x	19/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	9.50	9.75	27.25
392	150392	Hàn Trương Yến Nhi	x	02/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	6.25	21.50
393	150393	Võ Uyên Nhi	x	03/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	6.75	22.50
394	150394	Mai Yến Nhi	x	13/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	7.50	23.25
395	150395	Nguyễn Yến Nhi	x	20/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	8.75	8.25	24.25
396	150396	Nguyễn Yến Nhi	x	08/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	6.00	21.75
397	150397	Trần Ngọc An Nhiên	x	09/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	8.50	24.75
398	150398	Mai Thùy Nhiên	x	20/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	9.00	8.50	24.75
399	150399	Nguyễn Đặng Phương Nhung	x	06/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	8.50	9.00	25.00

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
400	150400	Nguyễn Ngọc Bảo Như	x	17/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	8.00	23.25
401	150401	Trần Quỳnh Như	x	14/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	10.00	25.25
402	150402	Lâm Tâm Như	x	28/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	8.75	6.50	21.25
403	150403	Nguyễn Thị Ánh Như	x	31/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	5.50	20.75
404	150404	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	04/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.50	5.50	21.00
405	150405	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	01/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	7.50	23.25
406	150406	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	09/12/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	8.50	24.50
407	150407	Nguyễn Thị Quỳnh Như	x	04/04/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	7.25	23.50
408	150408	Phạm Thị Quỳnh Như	x	04/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	8.00	24.50
409	150409	Phan Trần Kiều Như	x	27/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	9.00	24.25
410	150410	Mai Trịnh Kiều Oanh	x	29/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.00	9.50	8.25	25.75
411	150411	Hồ Đức Phát		30/07/2009	THCS Lương Thế Vinh	7.75	9.50	8.25	25.50
412	150412	Lê Gia Phát		01/08/2010	THCS Thắng Nhất	8.25	8.75	8.50	25.50
413	150413	Bùi Hoàng Tấn Phát		10/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	8.25	24.25
414	150414	Nguyễn Hữu Phát		07/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình				0.00
415	150415	Vũ Nam Phát		08/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.50	8.25	22.00
416	150416	Phan Nhuận Phát		01/03/2010	THCS Phước Thắng	6.75	9.00	8.00	23.75
417	150417	Phạm Tấn Phát		15/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	8.75	7.00	22.50
418	150418	Đặng Tiến Phát		22/08/2010	THCS Nguyễn An Ninh	7.25	9.00	6.00	22.25
419	150419	Nguyễn Tiến Phát		25/04/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	9.50	7.00	22.75
420	150420	Dương Minh Phi		10/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.50	7.50	23.25
421	150421	Trần Đại Phong		20/07/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	7.75	23.50
422	150422	Nguyễn Tiến Phong		11/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	9.00	7.50	21.50
423	150423	Lê Vũ Mạnh Phong		24/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	9.00	24.25
424	150424	Lâm Hoàng Phú		03/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.50	8.75	24.75
425	150425	Hồ Trọng Phú		09/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	9.25	24.50
426	150426	Nguyễn Gia Phúc		01/03/2010	THCS Bạch Đằng	6.50	8.75	9.00	24.25
427	150427	Nguyễn Hoàng Phúc		28/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.50	6.50	23.00
428	150428	Trần Hoàng Phúc		08/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	8.75	24.50
429	150429	Đặng Hoàng Thiên Phúc		14/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.25	9.00	8.75	24.00
430	150430	Nguyễn Ngô Quang Phúc		15/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.00	6.00	21.75

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
431	150431	Trần Quang Hoàng Phúc		13/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.25	6.25	20.75
432	150432	Mai Thiên Phúc	x	29/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	9.00	9.75	25.25
433	150433	Trần Thiên Phúc		06/11/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	7.25	22.50
434	150434	Khương Thị Kim Phụng	x	18/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	8.50	24.25
435	150435	Nguyễn Duy Phương		10/01/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	10.00	6.75	23.50
436	150436	Nguyễn Hà Phương	x	02/10/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.50	7.50	23.25
437	150437	Đoàn Hải Phương	x	06/09/2010	THCS Trần Phú	7.25	9.00	6.50	22.75
438	150438	Trần Huy Phương		11/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	9.00	8.75	23.75
439	150439	Nguyễn Minh Phương	x	24/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	8.00	23.25
440	150440	Vũ Nguyễn Khánh Phương	x	09/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.00	9.50	25.75
441	150441	Nguyễn Thị Hà Phương	x	19/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	7.75	22.00
442	150442	Trần Thị Thu Phương	x	20/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	8.25	8.25	9.50	26.00
443	150443	Bùi Thu Phương	x	17/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	8.75	9.25	25.75
444	150444	Nguyễn Phước		22/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	9.00	8.25	24.00
445	150445	Phan Văn Phước		10/10/2010	THCS Phước Thắng	7.75	9.00	9.50	26.25
446	150446	Võ Đình Quang		10/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	8.25	9.00	10.00	27.25
447	150447	Nguyễn Phùng Quang		19/12/2010	THCS Phước Thắng	6.25	8.50	8.00	22.75
448	150448	Đặng Trần Duy Quang		27/11/2010	THCS Phước Thắng	6.75	9.00	8.25	24.00
449	150449	Trịnh Xuân Quang		06/12/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	7.75	6.50	20.75
450	150450	Chu Anh Quân		14/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.25	8.00	5.50	18.75
451	150451	Trịnh Anh Quân		22/06/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	9.00	24.25
452	150452	Trần Bá Lê Quân		12/09/2010	THCS Trần Phú	6.50	8.25	6.75	21.50
453	150453	Hồ Đạt Minh Quân		12/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	9.25	25.00
454	150454	Đinh Hoàng Quân		13/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.50	10.00	26.25
455	150455	Lê Hoàng Quân		21/10/2008	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
456	150456	Đỗ Minh Quân		30/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.25	6.50	21.25
457	150457	Bùi Viết Quân		27/07/2010	THCS Thắng Nhất				0.00
458	150458	Phạm Nguyễn Nam Quốc		11/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	7.75	23.25
459	150459	Lê Trần Nhất Quốc		15/12/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.50	8.25	24.75
460	150460	Nguyễn Hồng Thục Quyên	x	19/08/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	8.75	8.50	25.25
461	150461	Vũ Thế Quyên		10/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.50	8.75	25.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
462	150462	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	x	05/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	9.00	24.75
463	150463	Ngô Như Quỳnh	x	31/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	7.75	22.75
464	150464	Hoàng Thảo Quỳnh	x	28/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	8.50	7.00	22.00
465	150465	Lê Trúc Quỳnh	x	18/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	8.25	24.50
466	150466	Thái Nguyễn Đông San	x	09/08/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.75	6.50	21.25
467	150467	Lê Phương Siêu		22/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	9.25	25.00
468	150468	Nguyễn Sơn		19/03/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	9.00	9.50	26.50
469	150469	Phạm Bắc Sơn		09/11/2009	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	7.75	23.75
470	150470	Nguyễn Chung Sơn		08/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	9.00	8.00	24.00
471	150471	Bùi Lê Hoàng Sơn		29/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.75	9.50	7.75	24.00
472	150472	Quách Minh Sơn		05/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	9.00	8.50	25.00
473	150473	Hoàng Ngọc Sơn		07/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	4.75	9.00	9.50	23.25
474	150474	Nguyễn Thái Sơn		19/10/2010	THCS Thắng Nhất				0.00
475	150475	Bùi Trần Bảo Sơn		01/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.75	4.75	20.75
476	150476	Nguyễn Trường Sơn		03/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.50	8.50	25.50
477	150477	Nguyễn Bá Tài		06/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.50	6.50	21.25
478	150478	Vũ Minh Tâm		17/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	7.75	22.00
479	150479	Đặng Thanh Tâm	x	05/07/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.50	8.00	5.75	22.25
480	150480	Nguyễn Đan Thanh	x	14/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	9.00	8.75	25.00
481	150481	Nguyễn Ngọc Thanh	x	21/08/2010	THCS Phước Thắng	8.00	8.75	6.00	22.75
482	150482	Lê Chí Thành		18/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	7.25	22.50
483	150483	Nguyễn Đức Thành		22/11/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	9.00	8.00	24.25
484	150484	Vũ Minh Thành		31/01/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.50	8.50	23.25
485	150485	Trần Nguyễn Quốc Thành		13/06/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.75	9.00	8.25	25.00
486	150486	Vũ Nhân Minh Thành		12/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	8.50	8.00	22.75
487	150487	Vũ Trần Xuân Thành		13/09/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.50	9.00	24.75
488	150488	Trần Đặng Minh Thảo	x	02/12/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	7.75	8.00	23.00
489	150489	Phạm Mai Thảo	x	05/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.25	8.75	7.00	23.00
490	150490	Bùi Phương Thảo	x	01/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	8.75	8.00	24.50
491	150491	Dương Phương Thảo	x	24/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.50	8.75	6.75	24.00
492	150492	Nguyễn Phương Thảo	x	01/11/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.25	7.75	23.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
493	150493	Phạm Phương Thảo	x	16/01/2010	THCS Phước Thắng	8.00	8.75	9.25	26.00
494	150494	Nguyễn Vũ Hiền Thảo	x	22/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.25	7.00	22.25
495	150495	Lê Hoàng Thái		17/12/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	9.50	25.75
496	150496	Phan Khắc Anh Thái		19/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	8.25	9.00	25.25
497	150497	Phan Quốc Thái		18/03/2010	THCS Thắng Nhất	8.00	9.00	7.25	24.25
498	150498	Nguyễn Huỳnh Quốc Thắng		04/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	7.75	6.00	19.25
499	150499	Trịnh Hữu Thắng		22/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	9.00	8.50	23.75
500	150500	Vũ Việt Thắng		06/02/2010	THCS Phước Thắng	7.00	9.50	9.25	25.75
501	150501	Nguyễn Thị Hồng Thi	x	12/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.75	7.00	21.50
502	150502	Đặng Hoàng Thiên		12/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.00	9.50	9.25	24.75
503	150503	Phạm Sỹ Thiên		04/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.50	8.50	25.00
504	150504	Hoàng Ngọc Thiện		19/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	9.00	7.00	21.00
505	150505	Nguyễn Đặng Gia Thịnh		07/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.75	8.00	22.50
506	150506	Trần Đức Thịnh		15/08/2010	THCS Nguyễn Công Trứ (LĐ)	3.75	7.50	3.25	14.50
507	150507	Nguyễn Viết Thịnh		07/03/2010	THCS Thắng Nhất	6.50	8.50	8.75	23.75
508	150508	Võ Hoàng Thông		01/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.00	8.75	8.25	22.00
509	150509	Lê Phạm Anh Thơ	x	18/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	8.00	23.25
510	150510	Phạm Nguyễn Phương Thu	x	12/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	6.50	9.00	7.75	23.25
511	150511	Nguyễn Thanh Thuý	x	20/01/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	6.50	22.75
512	150512	Nguyễn Ngọc Xuân Thủy	x	15/05/2010	THCS Phước Thắng	6.50	8.75	7.00	22.25
513	150513	Nguyễn Ngô Thanh Thủy	x	29/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	6.75	6.75	19.00
514	150514	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	x	21/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.00	6.50	22.50
515	150515	Đỗ Thu Thủy	x	24/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.00	7.25	7.00	20.25
516	150516	Trần Vũ Hương Thủy	x	04/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.75	8.75	8.25	24.75
517	150517	Nguyễn Phương Thúy	x	14/01/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.75	9.50	25.25
518	150518	Trần Đỗ Thụy	x	09/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	6.25	9.00	6.75	22.00
519	150519	Phạm Anh Thư	x	16/02/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	8.75	8.50	24.75
520	150520	Vũ Anh Thư	x	19/12/2010	THCS Phước Thắng	6.75	9.00	7.50	23.25
521	150521	Vũ Đặng Anh Thư	x	29/12/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	8.50	24.75
522	150522	Đinh Hà Thư	x	26/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.75	8.25	23.75
523	150523	Vũ Lê Minh Thư	x	09/08/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	6.50	21.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
524	150524	Chu Minh Thư	x	12/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	6.50	22.50
525	150525	Nguyễn Minh Thư	x	31/08/2010	THCS Thắng Nhất	5.50	9.00	8.00	22.50
526	150526	Bùi Thị Anh Thư	x	01/05/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	5.75	9.00	8.75	23.50
527	150527	Kim Thị Anh Thư	x	09/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.50	7.50	22.50
528	150528	Đoàn Thị Minh Thư	x	26/06/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	9.25	8.50	24.75
529	150529	Lê Trần Anh Thư	x	05/12/2006	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
530	150530	Hồ Ngân Thương	x	27/07/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.25	8.75	24.00
531	150531	Nguyễn Hoàng Mai Thy	x	19/05/2010	THCS Phước Thắng	6.25	7.50	8.50	22.25
532	150532	Đỗ Ngọc Bảo Thy	x	20/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.75	5.00	20.25
533	150533	Phạm Lam Kiều Tiên	x	24/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.50	9.00	9.50	27.00
534	150534	Đỗ Trung Tín		28/12/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	8.00	23.25
535	150535	Trần Quốc Toàn		30/09/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.75	8.00	23.00
536	150536	Cao Trần Toàn		22/07/2010	THCS Thắng Nhất	4.50	8.25	8.00	20.75
537	150537	Lưu Bảo Trang	x	14/10/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.75	8.50	24.25
538	150538	Bùi Huyền Trang	x	22/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	9.50	25.00
539	150539	Nguyễn Huyền Trang	x	19/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	6.50	21.50
540	150540	Nguyễn Ngọc Minh Trang	x	09/05/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.25	7.25	22.00
541	150541	Trần Nguyễn Quỳnh Trang	x	04/07/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	9.25	25.50
542	150542	Nguyễn Thị Huyền Trang	x	30/10/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	7.50	8.75	23.25
543	150543	Đỗ Thị Thu Trang	x	23/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.50	25.00
544	150544	Mai Thị Thùy Trang	x	25/03/2010	THCS Phước Thắng	5.50	7.25	4.50	17.25
545	150545	Hà Thu Trang	x	04/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.50	9.00	9.00	25.50
546	150546	Lê Thu Trang	x	29/09/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.75	9.00	23.50
547	150547	Nguyễn Lê Thanh Trà	x	21/12/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.25	8.75	24.00
548	150548	Cao Ngọc Phương Trà	x	30/07/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	8.50	6.00	21.50
549	150549	Trần Hoàng Bảo Trâm	x	24/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.00	8.75	9.50	26.25
550	150550	Trần Lê Bảo Trâm	x	18/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên				0.00
551	150551	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	x	24/10/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	9.50	8.75	25.25
552	150552	Võ Bảo Trân	x	29/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	9.00	9.25	25.75
553	150553	Lê Minh Triết		13/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	9.00	8.75	23.50
554	150554	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	x	28/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.50	8.00	6.75	20.25

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
555	150555	Nguyễn Thành Trí		29/07/2010	THCS Nguyễn An Ninh	5.00	8.25	8.00	21.25
556	150556	Nguyễn Thanh Trúc	x	20/02/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.25	7.75	22.00
557	150557	Trần Văn Trường		17/06/2010	THCS Phước Thắng	4.50	9.00	9.00	22.50
558	150558	Lê Hồng Trứ		07/09/2008	THCS Thắng Nhất				0.00
559	150559	Ngô Anh Tuấn		05/11/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.25	8.50	6.75	21.50
560	150560	Nguyễn Lê Thanh Tuấn		23/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	9.00	7.25	22.50
561	150561	Đinh Trần Anh Tuấn		25/05/2010	THCS Thắng Nhất	6.25	8.00	5.25	19.50
562	150562	Phan Trí Tuệ	x	31/12/2010	THCS Phước Thắng	7.00	8.75	8.75	24.50
563	150563	Lê Ánh Tuyết	x	15/05/2010	THCS Thắng Nhất	5.75	8.50	7.25	21.50
564	150564	Lê Danh Tùng		26/03/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	5.75	8.00	9.25	23.00
565	150565	Tôn Đức Tùng		17/03/2010	THCS Phước Thắng	5.00	9.00	7.00	21.00
566	150566	Nguyễn Khắc Thanh Tùng		19/04/2010	THCS Thắng Nhất	6.75	8.75	9.25	24.75
567	150567	Nguyễn Thanh Tùng		22/02/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.50	9.00	9.00	25.50
568	150568	Lê Phương Uyên	x	09/03/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.50	9.00	8.75	25.25
569	150569	Đặng Thị Lâm Uyên	x	11/11/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.50	9.00	7.75	24.25
570	150570	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	x	19/05/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.75	8.75	24.50
571	150571	Phạm Thị Phương Uyên	x	02/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.25	7.00	21.00
572	150572	Nguyễn Thị Tú Uyên	x	06/07/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	8.25	8.50	22.75
573	150573	Lê Trần Đan Uyên	x	18/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	7.50	22.75
574	150574	Nguyễn Võ Phương Uyên	x	06/09/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.25	9.00	8.00	24.25
575	150575	Đàm Khánh Vân	x	05/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.25	8.75	7.75	24.75
576	150576	Đặng Thảo Vân	x	05/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	8.00	9.00	8.50	25.50
577	150577	Nguyễn Thảo Vân	x	09/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	7.75	23.50
578	150578	Lê Đặng Hà Vi	x	02/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	6.50	22.00
579	150579	Hoàng Huyền Vi	x	03/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.75	8.75	7.25	24.75
580	150580	Nguyễn Ngọc Tường Vi	x	26/10/2010	THCS Phước Thắng	7.25	8.75	7.25	23.25
581	150581	Nguyễn Quốc Việt		17/10/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	9.00	8.00	24.00
582	150582	Trần Quốc Việt		26/01/2010	THCS Nguyễn Gia Thiều	7.25	8.75	7.25	23.25
583	150583	Trần Tuấn Vũ		29/05/2010	THCS Võ Trường Toản (VT)	6.25	8.75	8.75	23.75
584	150584	Đinh Quốc Vương		16/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.50	8.75	9.25	25.50
585	150585	Lê Hà Vy	x	08/03/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	9.25	25.50

TT	SBD	Họ và tên	Nữ	Ngày sinh	Học sinh trường	Điểm thi			Tổng điểm xét THPT
						Văn	Toán	Tiếng Anh	
586	150586	Đoàn Khánh Vy	x	12/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.25	6.50	21.00
587	150587	Trần Ngọc Minh Vy	x	14/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	5.75	8.50	7.00	21.25
588	150588	Lê Ngọc Thảo Vy	x	22/05/2010	THCS Lương Thế Vinh	8.75	8.50	7.75	25.00
589	150589	Phan Nguyễn Phương Vy	x	19/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.50	9.00	24.50
590	150590	Ngô Phương Vy	x	04/06/2010	THCS Phước Thắng	8.25	8.75	9.75	26.75
591	150591	Nguyễn Thị Tường Vy	x	07/01/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.25	8.50	9.00	24.75
592	150592	Nguyễn Tường Vy	x	30/06/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	6.50	8.50	6.75	21.75
593	150593	Phạm Tường Vy	x	15/04/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.75	8.00	23.25
594	150594	Phạm Võ Khánh Vy	x	10/11/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	9.00	7.75	23.50
595	150595	Nguyễn Võ Tường Vy	x	01/07/2010	THCS Trần Phú	7.75	8.25	6.25	22.25
596	150596	Viên Vũ Kim Vy	x	18/08/2010	THCS Phước Thắng	6.50	9.00	9.00	24.50
597	150597	Đinh Thế Vỹ		04/03/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	8.25	23.25
598	150598	Tô Triều Vỹ		16/01/2010	THCS Thắng Nhất	7.00	8.25	9.25	24.50
599	150599	Nguyễn Thụy Kim Xuyên	x	04/10/2010	THCS Phước Thắng	7.50	8.75	8.00	24.25
600	150600	Hoàng Hải Yến	x	13/03/2010	THCS Lương Thế Vinh	7.00	7.50	6.25	20.75
601	150601	Lâm Hải Yến	x	20/10/2009	THCS Võ Trường Toản (VT)	7.00	6.50	7.25	20.75
602	150602	Trần Hải Yến	x	29/09/2010	THCS Nguyễn Thái Bình	7.00	9.00	8.00	24.00
603	150603	Đinh Hoàng Yến	x	19/10/2010	THCS Thắng Nhất	6.00	9.00	7.25	22.25
604	150604	Trần Hoàng Hải Yến	x	25/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.50	8.00	5.00	19.50
605	150605	Võ Ngọc Yến	x	22/08/2010	THCS Thắng Nhất	7.25	8.75	9.25	25.25
606	150606	Nguyễn Ngọc Hải Yến	x	24/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.25	8.75	9.50	24.50
607	150607	Lê Ngọc Hoàng Yến	x	17/08/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	7.00	8.00	8.75	23.75
608	150608	Trần Thị Hải Yến	x	22/04/2010	THCS Phước Thắng	7.25	9.25	8.50	25.00
609	150609	Nguyễn Thị Thu Yến	x	25/03/2010	THCS Thắng Nhất	7.75	9.00	9.75	26.50
610	150610	Lê Vũ Hoàng Yến	x	15/02/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.75	7.00	22.50
611	150611	Chí Trần Như Ý	x	23/05/2010	THCS Ngô Sỹ Liên	6.75	8.50	6.50	22.75

Bảng này có 611 thí sinh. Có 597 thí sinh dự thi đủ môn.

* Tổng điểm xét tuyển THPT đã bao gồm điểm ưu tiên, khuyến khích./.